

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số 59 / 2021/HNGĐ-ST
Ngày 17/ 8/ 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM ,TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chung, bà Nguyễn Thị Hoan.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên

Ngày 17/ 8/ 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/ 2021/TLST-HNGĐ ngày 23/ 6 / 2021, về việc: “ Tranh chấp hôn nhân gia đình ” .

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 30/ 7/ 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn A - Sinh năm 1980(Có mặt).

Bị đơn : Chị Diệp Thị B - Sinh năm 1986(Có mặt).

Cùng nơi cư trú : Thôn Nghè, xã Huyền Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện , bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn A trình bày :

Anh A và chị Diệp Thị B tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Huyền Sơn, huyện Lục Nam năm 2004 .Sau khi kết hôn về chung sống với nhau một thời gian; năm 2015 chị B đi xuất khẩu lao động đến năm 2019 thì về nước, vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn do không hợp nhau, hay cãi nhau. Vợ chồng đã tự hòa giải và được gia đình hòa giải nhưng không thành.Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, không quan tâm, chăm sóc tới nhau. Nay anh A thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được yêu cầu ly hôn chị B.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thu Thúy- Sinh ngày 23/ 02/ 2005 và Nguyễn Thu Hằng- Sinh ngày 01/ 5/ 2007, hiện đang sinh sống cùng chị B. Ly hôn thì anh A yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung Nguyễn Thu Hằng; không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con .Hiện nay anh A đang làm xây dựng, thu nhập khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng / tháng.

Tài sản chung , nợ ,công sức và các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết .

* Bị đơn là chị Diệp Thị B trình bày: Anh A trình bày về điều kiện kết hôn như trên là đúng sự thực; tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do anh A không cho chị B đi làm ở Công ty, sau đó anh A đuổi chị B khỏi nhà và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay anh A yêu cầu ly hôn thì chị B đồng ý.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thu Thúy- Sinh ngày 23/ 02/ 2005 và Nguyễn Thu Hằng- Sinh ngày 01/ 5/ 2007, hiện đang sinh sống cùng chị B từ khi anh A và chị B ly thân đến nay, phát triển khỏe mạnh bình thường. Ly hôn thì chị B yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung . Hiện nay chị B đang làm công nhân, thu nhập từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/ tháng.Vấn đề cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung , nợ ,công sức và các vấn đề khác: Tại phiên tòa chị B không yêu cầu giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 02/ 7/ 2021, các con chung của anh A và chị B là Nguyễn Thu Thúy và Nguyễn Thu Hằng đều trình bày nguyện vọng tiếp tục được sinh sống với chị B .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát ; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

[1.1]. Quan hệ hôn nhân : Anh Nguyễn Văn A và chị Diệp Thị B có đủ điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Huyền Sơn, huyện Lục Nam nên là hôn nhân hợp pháp. Do vậy yêu cầu khởi kiện của anh A là có căn cứ cần xem xét giải quyết theo Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa anh A và chị B thật sự tự nguyện ly hôn nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[1.2]. Về con chung: Anh A và chị B có 02 con chung là Nguyễn Thu Thúy- Sinh ngày 23/ 02/ 2005 và Nguyễn Thu Hằng- Sinh ngày 01/ 5/ 2007, hiện đang sinh sống cùng chị B từ đầu năm 2020 đến nay, phát triển khỏe mạnh bình thường. Anh A và chị B đều yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và đều có thu nhập ổn định hàng tháng, đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung . Tuy nhiên hiện nay 02 con chung đều đã vị thành niên, đang sinh sống ổn định cùng chị B và đều có nguyện vọng tiếp tục sinh sống với chị B. Do vậy để đảm bảo cuộc sống ổn định và sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của các cháu Thúy , Hằng, cần giao chị B tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là phù hợp với quy định pháp luật và đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con : Chị B không yêu cầu nên anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung..

[1.3]. Về tài sản chung, nợ, công sức và các vấn đề khác: Tại phiên tòa anh A và chị B đều không yêu cầu nên không giải quyết.

[2]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng, việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Đề nghị căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58 và 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 ; Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử :

Quan hệ hôn nhân : Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh A và chị B.

Về con chung: Giao chị B trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thu Thúy và Nguyễn Thu Hằng .Về cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Tài sản chung, nợ , công sức: Không giải quyết.

Án phí sơ thẩm : Anh A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ nội dung trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58 và 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình; các Điều 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; xử :

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn A và chị Diệp Thị B.

2.Về con chung: Giao chị Diệp Thị B trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thu Thúy và Nguyễn Thu Hằng. Anh A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con : Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3.Về tài sản chung, nợ , công sức và các vấn đề khác: Không giải quyết.

4.Án phí sơ thẩm: Anh A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/ 2017/ 0005358 ngày 23 /6 / 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

5. Chị B và anh A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự
- TAND T, BG
- VKSNDH. Lục Nam
- THADSH. Lục Nam
- UBND xã Huyện Sơn
- Lưu

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên

